TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 08 / 5 / 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Kim Dung,

- Ông Phạm Mã Siêu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thiên Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 21/3/2019 đối với:

Bị cáo: **Chu Văn N** (tức Chu Thanh N) - Sinh năm 1975.

Nơi ĐKHK và cư trú: Thôn T, xã A, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Chu Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị X - Sn: 1942; Vợ: Nguyễn Minh P -Sn: 1981 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh 2002. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 21/3/2006 N bị Công an phường Tiền Phong, TP. Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/01/2008 bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động và xã hội theo quyết định số: 19/QĐ- CT của chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, đến ngày 18/01/2009 chấp hành xong; Ngày 20/12/2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm cai nghiện 05- 06 tỉnh Thái Bình theo quyết định số: 7334/QĐ- UBND của chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, đến ngày 02/01/2012 chấp hành xong; Chu Văn N bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018. (Bị cáo có mặt).

***Người làm chứng:** - Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985.(Có mặt).

Địa chỉ: Khu B , thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Ông Vũ Ngọc Q, sinh năm 1948. (Có mặt).

Địa chỉ: Phố B, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 08h30’ ngày 16/12/2018, Chu Văn N điều khiển xe mô tô BKS: 17B8- 279.xx đi từ nhà đến khu vực cổng chợ chiều thuộc địa phận phố B, thị trấn Th, mục đích mua ma túy để sử dụng, Tại đây N gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ; N hỏi mua ma túy, người đàn ông này đồng ý, N đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho N 01 gói nhỏ, bên ngoài đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, biết đó là ma túy loại hêrôin, N cầm gói ma túy bỏ vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến trước cửa hiệu thuốc Nhật Việt thuộc phố B, thị trấn TH, N dừng xe vào mua bơm kim tiêm để sử dụng ma túy; Thì bị lực lượng Công an huyện Tiền Hải yêu cầu N dừng lại kiểm tra. Qúa trình Kiểm tra N khai nhận đang tàng trữ 01 gói ma túy trong người. Công an huyện Tiền Hải yêu cầu Chu Văn N và mời những người làm chứng về trụ sở UBND thị trấn Tiền Hải làm việc. Tại đây Chu Văn N tự giác giao nộp 01 gói ma túy N đang cất dấu trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc, để giao nộp cho cơ quan công an; Cơ quan công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản quản lý, niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số: 23/CT- VKS ngày 19/3/2019 VKSND huyện Tiền Hải truy tố Chu Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa Chu Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện VKSND huyện Tiền Hải luận tội, tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt Chu Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,1778 gam Hêrôin cùng bao gói. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Chu Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; Bản kết luận giám định số: 425/KLGĐ- PC09 ngày 16/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1778 gam; Và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h05’ ngày 16/12/2018, tại khu vực trước cửa hiệu thuốc Nhật Việt, thuộc địa phận phố B, thị trấn TH, huyện TH, Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Chu Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,1778 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine,……, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Chu Văn N:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chu Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, Chu Văn N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Xét thấy, ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, bị cáo là người nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt nghiêm minh bằng hình phạt tù, phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, Chu Văn N là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1778 gam Hêrôin thu giữ của Chu Văn N; Sau khi giám định còn lại là 0,1445 gam Hêrôin cùng bao gói. Xét thấy số Hêrôin trên là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 47 BLHS năm 2015 và tại khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy: Chu Văn N khai toàn bộ số ma túy mà công an huyện Tiền Hải thu giữ là do N mua của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực cổng chợ chiều thuộc phố B, thị trấn TH, huyện TH vào ngày 16/12/2018. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không có đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ người đàn ông đã bán ma túy cho Chu Văn N để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, BKS 17B8 - 279.xx. Quá trình điều tra xác định chiếc mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Chu Thị S (chị gái của N); Việc N mượn xe đi mua ma túy, chị S không biết ; Nên việc cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Chu Thị S chiếc xe YAMAHA, BKS: 17B8 - 279.xx là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Chu Văn N phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 50, điều 38, điều 47 BLHS năm 2015 ; Điều 106, khoản 2 điều 136, điều 331, điều 333 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1./ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội ***" Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

2./ Về hình phạt: - Xử phạt Chu Văn N 01 (Một) năm tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 16/12/2018.

3./ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin có khối lượng 0,1778 gam, sau khi giám định còn lại là 0,1445 gam cùng bao gói.

(Toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục THADS huyện Tiền Hải quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2019).

4./ Về án phí: Bị cáo Chu Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h Tiền Hải;
  Công an huyện TH;
- Phòng TC- KT- TĐ;
- Chi cục THADS TH;
- Lưu hồ sơ, VP;

Phạm Hải Bảo